TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2023
Về việc: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hải; Bà Đào Thị Thường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2023, về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Thanh H, Sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản L, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Chu Phan L, Sinh năm 1982. Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: bản L, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, (vắng mặt), có Quyết định tuyên bố mất tích số 03/2022/QĐST-VDS ngày 24/3/2022 của TAND thị xã Nghĩa Lộ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị Thanh H trình bày:* Chị và anh Chu Phan L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 8 năm 2006 tại UBND xã G, huyện V. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại bản L, xã T, thị xã N. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 2014 anh L có lâm vào tệ nạn lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, ngày 11/5/2015 anh L đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì, không liên lạc gì về cho vợ con cũng như bố mẹ đẻ của anh L, dù chị H và bố mẹ đẻ của anh L cũng đăng tin tìm kiếm anh L trên các trang mạng xã hội zalo, fecbook nhưng vẫn không có tin tức gì về anh L, không biết anh L đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết nên chị H đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Chu Phan L. Ngày 24/3/2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã ban hành Quyết định số

03/2022/QĐST-VDS về việc tuyên bố anh Chu Phan L mất tích, kể từ thời điểm Tòa án tuyên bố mất tích đến nay chị H vẫn không có tin tức gì về anh L, anh L cũng không trở về địa phương. Để ổn định cuộc sống gia đình chị H có đơn xin ly hôn đối với anh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Chu Phan A sinh ngày 16/10/2007 và Chu Phương V sinh ngày 17/9/2014 hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị tiếp tục nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do đi làm xa chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh Chu Phan L đã bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tuyên bố mất tích vào ngày 24/3/2022. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và Công an xã T thì anh Chu Phan L trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản L, xã T nhưng đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2015, hiện nay anh L không có mặt tại địa phương. Công an cũng đã xóa hộ khẩu thường trú của anh L theo Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa 05/6/2023 anh L vẫn vắng mặt và cũng không có chứng cứ thể hiện có địa chỉ khác của anh Chu Phan L. Vì vậy không có tài liệu chứng cứ, bản tự khai ghi nhận ý kiến trình bày của bị đơn.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, thư ký tòa án tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Thanh H, xử cho chị H được ly hôn anh L;

+ Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 giao cho chị Tạ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Chu Phan A và Chu Phương V. Chị H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung và phân chia tài sản chung, đây là quyền tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly hôn, nuôi con chung", Nơi cư trú cuối cùng của anh Chu Phan L là Bản L, xã T, thị xã N nên căn cứ vào quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Tạ Thị Thanh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chu Phan L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 11/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái, anh L và chị H đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 2014 anh L tham gia chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, ngày 11/5/2015 anh L đã bỏ nhà đi biệt tích. Ngày 24/3/2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS về việc tuyên bố anh Chu Phan L mất tích. Xét thấy, anh L là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu xin ly hôn của chị H thuộc trường hợp ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích, căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự cần xử cho chị H được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Chu Phan A sinh ngày 16/10/2007 và Chu Phương V sinh ngày 17/9/2014 hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị H nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Thanh H:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tạ Thị Thanh H được ly hôn anh Chu Phan L.

- *Về con chung:* Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Chu Phan A sinh ngày 16/10/2007 và Chu Phương V sinh ngày 17/9/2014. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Tạ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồn*g) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003049 ngày 01/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- THADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Hội,H.Văn Chấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.